Thứ Ba, Ngày 14 Tháng 11 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

" Thị trường tăng trở lại"

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Ba, thanh khoản tăng, hai chỉ số chính tăng điểm cho thấy tâm lý tích cực của nhà đầu tư.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 9.66 điểm, tương ứng với 0.88%, đạt 1,110.9 điểm; HNX-Index tăng 1.32 điểm (0.58%), đạt 227.4 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 17 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 822 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 339 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VNM và MWG.

▶ BID (+2.14%), VPB (+2.08%) và VCB (+0.58%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VHM (-0.85%), HPG (-0.74%) và LGC (-4.72%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Bán lẻ và Ngân hàng là 2 nhóm ngành tăng điểm mạnh trong phiên hôm nay với các mã như sau: MWG và BID.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Chỉ số VNINDEX đi ngang với biên độ hẹp khi hình thành cây nến doji trong phiên hôm nay, thanh khoản duy trì tương đương trung bình 30 phiên. Chỉ báo STOCH đã cắt xuống đường tín hiệu cho thấy động lượng giá đã suy yếu và khả năng thị trường tăng mạnh là thấp. Như vậy sau khi gặp đường MA 200, thị trường đã điều chỉnh và đang đi ngang tích lũy tại vùng này. Ngưỡng hỗ trợ kháng cự hiện tại là 1080 và 1120. Ngưỡng hỗ trợ thấp hơn là vùng đáy cũ 1020.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,110	0.9	-3.9	17.9	14.6	1.6	4,430,130
VN30 Index	1,119	1.1	-4.1	19.5	11.5	1.5	3,142,428
VN Midcap	1,668	1.2	-0.9	50.9	17.5	1.5	818,145
VN Smallcap	1,308	1.0	-4.8	37.1	29.7	1.0	230,008
HNX Index	227	0.6	-4.9	24.0	22.2	1.2	283,271
UpCom	87	0.8	-1.4	29.7	13.4	1.8	1,052,990

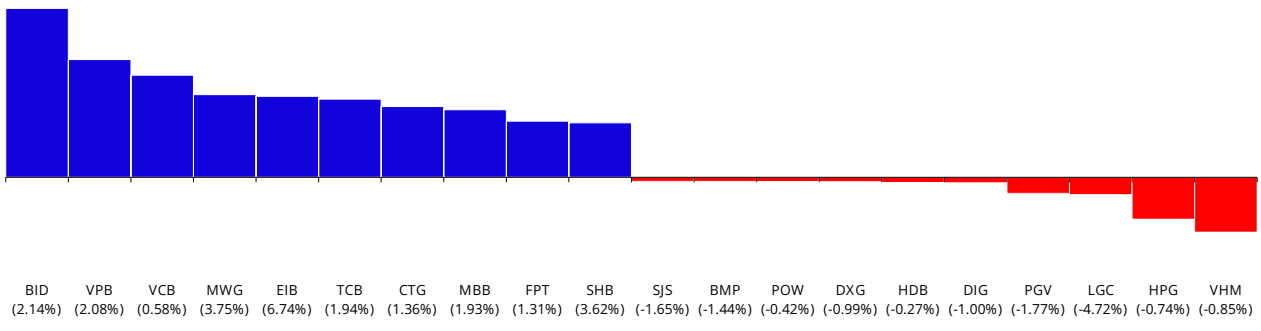
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	2.5	-13.0	8.7	1.1	17.7	2.6	91,171
Bảo hiểm	0.5	-3.0	-8.3	-7.7	16.6	1.4	41,722
Bất động sản	0.1	-6.2	-5.3	-6.9	13.2	1.4	708,004
CNTT	1.3	-3.9	36.3	49.0	22.1	4.2	131,340
Dầu khí	0.4	-7.4	42.7	40.0	39.9	2.4	57,796
Dịch vụ tài chính	1.1	-4.3	79.7	118.5	28.7	1.8	168,683
Tiện ích	-0.1	-6.3	-0.5	-4.7	11.2	2.0	301,754
Du lịch và Giải trí	-0.1	-0.4	-9.0	7.6	n.a	8.9	92,679
Hàng & DV CN	0.9	-3.0	18.4	28.6	12.9	1.7	135,144
Hàng CN & Gia dụng	1.5	-5.6	-4.2	12.2	10.5	1.7	49,674
Hóa chất	1.1	-8.7	29.8	48.8	7.9	1.5	169,945
Ngân hàng	1.6	0.9	20.7	35.1	8.9	1.7	1,759,346
Ô tô và phụ tùng	0.3	-3.4	22.1	35.1	13.3	1.1	21,882
Tài nguyên Cơ bản	-0.4	3.3	46.0	102.7	27.8	1.5	204,497
Th.phẩm & Đồ uống	0.7	-9.5	-16.0	-17.6	18.6	2.7	418,019
Truyền thông	1.7	1.1	110.7	87.3	25.4	1.4	1,857
Xây dựng và Vật liệu	0.9	-5.2	41.1	67.9	23.2	1.3	110,524
Y tế	0.0	-9.1	12.6	21.3	13.9	2.1	34,307

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	106	0.0	0.1	-0.9	2.4	2.1	-0.9
USD/JPY	152	0.0	0.9	1.5	4.2	15.7	8.4
USD/CNY	7	0.1	0.2	-0.2	0.5	5.7	3.2
KRW/USD	1,329	0.3	1.6	-1.8	-0.1	5.0	0.2
EUR/USD	1	-0.1	-0.1	-1.4	1.8	0.0	-3.6
USD/VND	24,367	-0.1	0.2	-0.4	2.3	3.1	-1.7
Dầu Thô	78	0.1	1.3	-10.6	-5.0	-2.4	-8.7
Xăng	237	6.0	9.4	4.7	-18.4	-3.6	-6.2
Khí đốt	3	-0.2	1.6	-1.4	14.2	-28.7	-46.2
Than	122	-1.0	2.5	-15.2	-15.3	-69.8	-62.7
Vàng	1,946	-0.1	-1.2	1.3	2.0	6.7	9.9
Thép cuộn	3,946	-0.1	1.1	3.9	0.3	-4.8	2.8

Đóng góp vào VN Index



[Chuyên viên phân tích]
Phạm Linh
☎ (84-28) 5808 - 8004
✉ linh.ptb@shinhan.com

[Chuyên viên phân tích]
Lê Ngọc
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1) HHV – Xây dựng và Vật liệu: HHV thực hiện chào bán 82.3 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá chào bán 10,000 đồng/cp. Thời gian đăng ký mua từ ngày 6/12/2023 đến hết ngày 26/12/2023.

2) BCM – Bất động sản: BCM thông báo ngày 29/11 tới sẽ là ngày chốt danh sách cổ đông để nhận cổ tức năm 2022 bằng tiền, tỷ lệ thực hiện là 8%, tương đương cổ đông sẽ nhận về 800 đồng/cổ phiếu.

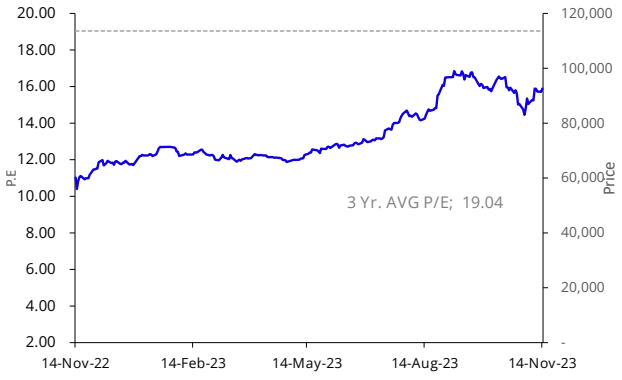
3) SBT – Thực phẩm và đồ uống: SBT vừa thông qua việc triển khai phương án chào bán hơn 148.1 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Tỷ lệ thực hiện quyền là 5:1, giá chào bán cổ phiếu là 12,000 đồng/cổ phiếu.

4) HBC – Xây dựng và Vật liệu: Xây dựng Hoà Bình đặt mục tiêu doanh thu 2 tỷ USD vào năm 2028, trong đó thị trường nước ngoài chiếm 50%, thị trường dân dụng và công nghiệp trong nước chiếm 50% còn lại.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP FPT – FPT

FPT – Công nghệ Thông tin: FPT vừa công bố kết quả kinh doanh 10 tháng đầu năm 2023 với doanh thu đạt 42,465 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 7,689 tỷ đồng, lần lượt tăng 21% và 19% so với cùng kỳ năm ngoái. So với kế hoạch, FPT đã hoàn thành 81% mục tiêu doanh thu và gần 85% mục tiêu lợi nhuận cả năm 2023.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	11/13/2023	11/14/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Ngân hàng	35.0	1,826	3,422	2,536	
2	Hàng cá nhân & Gia dụng	33.3	64	131	98	
3	Bán lẻ	8.1	467	733	678	
4	Công nghệ Thông tin	-5.8	155	204	216	
5	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-11.7	773	911	1,031	
6	Du lịch và Giải trí	-12.5	123	100	114	
7	Thực phẩm và đồ uống	-14.7	1,027	945	1,108	
8	Hóa chất	-15.1	437	503	593	
9	Dịch vụ tài chính	-17.7	2,515	2,606	3,166	
10	Y tế	-18.5	10	10	13	
11	Tài nguyên Cơ bản	-20.6	2,157	1,321	1,663	
12	Ô tô và phụ tùng	-20.8	122	126	159	
13	Xây dựng và Vật liệu	-21.4	912	912	1,160	
14	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-22.3	196	148	190	
15	Bất động sản	-24.0	3,361	3,221	4,239	
16	Dầu khí	-25.6	151	127	171	
17	Bảo hiểm	-31.7	64	21	30	

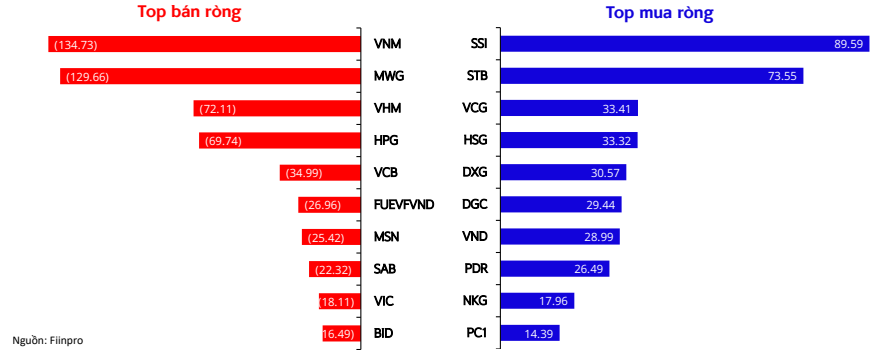
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
EIB	Eximbank	Ngân hàng	19,000	6.7	7.3	-3.7	313	449.6	
SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Ngân hàng	11,450	3.6	5.5	35.8	88	370.5	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	41,500	3.8	8.6	-3.3	33	632.4	
ACB	Ngân hàng Á Châu	Ngân hàng	22,700	1.1	2.7	19.2	124	234.1	
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Ngân hàng	17,400	0.9	5.1	15.1	134	219.6	
MSB	MSB Bank	Ngân hàng	13,500	2.7	4.7	8.0	144	188.3	
MBB	MBBank	Ngân hàng	18,450	1.9	3.7	24.1	43	254.4	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	19,600	2.1	4.8	23.8	112	132.9	
STB	Sacombank	Ngân hàng	30,000	2.6	3.4	33.3	9	556.7	
OCB	Ngân hàng Phương Đông	Ngân hàng	13,900	1.1	4.1	15.8	118	88.2	
EVF	Tài chính Điện lực	Dịch vụ tài chính	13,950	6.9	13.0	74.3	116	86.9	
LPB	LienViet Post Bank	Ngân hàng	15,700	2.6	1.3	54.3	128	82.7	
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	68,900	0.3	-2.7	-9.5	26	205.8	
BID	BIDV	Ngân hàng	43,000	2.1	2.9	11.4	145	67.3	
VPB	VPBank	Ngân hàng	19,600	2.1	-5.3	9.5	10	249.2	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
CMG	Tập đoàn CMC	Công nghệ Thông tin	47,400.0	2.5	3.0	18.5	2.5	47.40	
ST8	Thiết bị Siêu Thanh	Công nghệ Thông tin	18,400.0	7.0	5.7	140.5	6.6	18.40	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	19,000.0	6.7	7.3	-3.7	6.2	19.00	
MHC	CTCP MHC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9,520.0	7.0	15.5	144.1	8.0	9.52	
ADS	Dệt sợi DAMSAN	Hàng cá nhân & Gia dụng	13,900.0	3.0	8.2	69.9	3.1	13.90	
EVE	Everpia	Hàng cá nhân & Gia dụng	14,100.0	2.2	5.2	-1.4	2.6	14.10	
HCD	SX và Thương mại HCD	Hóa chất	7,780.0	2.8	5.4	71.7	3.2	7.78	
HII	An Tiến Industries	Hóa chất	5,350.0	1.9	3.3	29.5	2.1	5.35	
BCE	XD và GT Bình Dương	Xây dựng và Vật liệu	5,780.0	1.4	1.9	2.8	0.7	5.78	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	21,200.0	-0.9	-1.9	8.5	-2.6	21.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

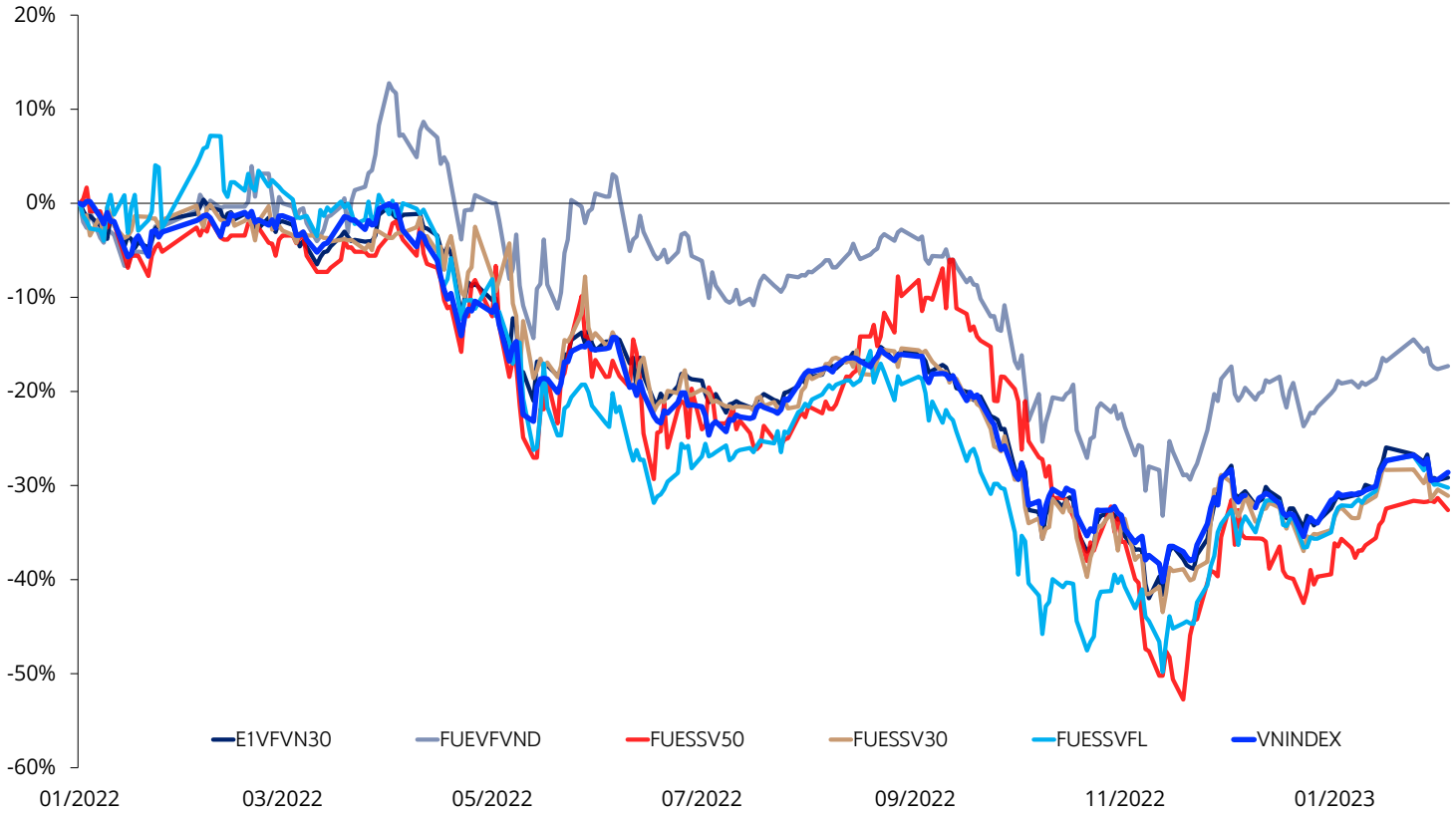
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
11/14/2023	1,014.6	1,353.5	-338.9
11/13/2023	1,106.9	1,480.7	-373.8
11/10/2023	1,551.2	1,785.4	-234.2
11/9/2023	1,541.4	2,348.0	-806.6
11/8/2023	1,422.0	1,690.0	-268.0
11/7/2023	971.4	1,235.4	-264.0
11/6/2023	1,469.1	1,116.8	352.3
11/3/2023	1,776.8	1,511.0	265.8
11/2/2023	1,331.2	1,478.2	-147.0
11/1/2023	1,778.2	1,885.5	-107.4
10/31/2023	1,918.5	1,626.8	291.7
10/30/2023	932.8	1,038.9	-106.1
10/27/2023	1,137.8	1,485.5	-347.8
10/26/2023	1,620.2	1,715.3	-95.1
10/25/2023	690.6	1,246.4	-555.8
10/24/2023	959.7	1,417.8	-458.1

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	19,300	1.3%	-3.8%	11.4%	238,700	4.6	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	16,990	1.1%	-12.6%	20.9%	3,000	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	18,370	2.3%	-1.1%	28.0%	703,100	12.9	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	25,250	1.5%	-4.6%	12.7%	2,412,600	61.2	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	14,980	0.3%	-3.2%	15.7%	68,100	1.0	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	13,790	1.4%	-3.4%	10.5%	11,700	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	13,270	1.3%	-4.0%	11.3%	12,600	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,400	2.4%	-0.7%	16.3%	200	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	7,410	1.0%	-2.9%	11.4%	6,000	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	10,420	1.9%	-0.6%	28.6%	10,300	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	10,550	2.1%	-0.3%	25.3%	600	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	10,710	1.5%	-3.3%	n.a	200	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,600	0.4%	-14.6%	n.a	5,300	0.1	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	304.1	5.2	-30.1	22.2	24.0	1.0	2.08	1.5	10.1	61.1
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	6.3	0.2	0.3	46.5	45.6	1.0	2.29	1.5	11.4	48.7
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	144.4	-14.1	-36.3	54.2	32.9	0.9	2.18	1.3	8.5	82.5
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	723.5	-13.0	-97.2	23.2	27.9	0.9	2.41	1.6	9.5	85.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	27.8	26.3	0.9	2.01	1.4	10.9	44.1
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	4.9	0.8	0.9	20.9	30.0	0.9	2.41	1.5	10.7	60.9
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	0.0	-0.5	20.1	24.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	0.0	0.0	28.4	23.8	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	22.6	-1.5	0.3	21.5	33.8	0.9	2.40	1.5	10.7	61.1
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	7.1	1.3	2.4	50.8	35.8	1.2	1.74	1.5	14.8	43.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.9	0.0	0.5	33.2	24.0	1.0	2.24	1.3	8.2	67.6
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	1.5	3.2	n.a	n.a	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPT Fund	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	-0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.